

ÔN TẬP TOÁN 2

I. Bài tập trắc nghiệm:

Hãy khoanh tròn vào một chữ cái đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số gồm 7 đơn vị và 6 chục là:

A. 76

B. 67

C. 670

Câu 2. 3 giờ chiều còn gọi là :

A. 15 giờ

B. 17 giờ

C. 13 giờ

Câu 3 : Số lớn nhất trong dãy số: 67; 68; 69 là số.

A. 68

B. 67

C. 69

Câu 4. Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

a) Số nhỏ nhất có hai chữ số là:

b) Số liền sau số 89 là số:

Câu 5. Trong phép tính: $76 - 41 = 35$. Số 35 được gọi là

A. Số trừ

B. Số bị trừ

C. Hiệu

Câu 6. Tháng 12 có bao nhiêu ngày ?

A. 30 ngày

B. 20 ngày

C. 31 ngày

Câu 7. Trong các phép tính dưới đây, phép tính nào có kết quả lớn nhất:

A. $25 - 14$

B. $22 - 13$

C. $33 - 26$

Câu 8: $51 + 24 \dots 20 + 56$. Dấu cần điền vào chỗ chấm là:

A. $<$

B. $>$

C. $=$

Câu 9. Giá sách thứ nhất có 7 quyển, giá sách thứ hai có 14 quyển. Hỏi cả hai giá sách có tất cả bao nhiêu quyển?

A. 18 quyển

B. 19 quyển

C. 21 quyển

Câu 10. Mạnh có 40 cái bánh, Huy có hơn Mạnh 14 cái bánh. Hỏi Huy có bao nhiêu cái bánh?

BÀI GIẢI

Huy có số cái bánh là:

.....+(cái)

Đáp số: Cái bánh

